

Hai Mươi Sáu

Mấy hôm rồi, dân làng sống trong sự khủng khiếp. Bệnh dịch-tả, như một cơn bão lớn, đến bất thần với những sự tàn phá mãnh liệt.

Người chết như một đàn ruồi, chết một cách mau lẹ. Buồn nôn, ói, thổ tả, thế là rồi một đời người. Có nhà, trong một ngày, mất hai ba mạng. Trong nháy mắt, người ta đã thấy góa bụa hay mồ côi.

Hòm đóng không kịp, họ phải dùng vạt giường, be, chiếu vùi sơ cho có lệ. Miếng đất cây dầu rộn-rã suốt ngày.

Người làng đứng nhìn những đám ma ngang qua nhà với đôi mắt khủng-khiếp và hồi hộp không biết giờ nào, phút nào lại đến lượt mình.

Ban ngày, nỗi lo sợ còn bị lấn át bởi các công việc bề-bộn, cho nên đến đêm, tất cả những vẻ thê-thảm lộ rõ ra ngoài. Những đóm nhang lò-mờ, những ngọn đèn leo-lét, những lều tranh tối và thưa người, mọi vật trông lạnh và rùng-rợn.

Lâu lâu, một tiếng khóc kể lẽ bật lên nghẹn-ngào, buồn như tiếng nước lụt vỡ đê.

Tai họa ấy, người ta ghép cho nó một nguồn gốc khác phàm. Họ tin rằng, để phạt loài người tội lỗi, Ngọc Hoàng sai một vị Quan Ôn rải giống độc xuống trần. Ai vương nhằm là mang bệnh.

Cho nên để người bớt cơn thịnh nộ thiên-đình và ngăn sự phá hoại của dịch-khí, người làng làm chay và thả thủy-lục.

Trên mặt rạch đổ ra sông cái, nhan-nhãn những thuyền giấy màu sắc sỡ đặt trên bè chuối, những chiếc thuyền nhẹ có cái phận sự đưa ra khơi các mầm giết người. Thầy chùa, thầy phù-thủy đi dọc theo bờ tụng kinh, niệm chú.

Từng đàn người nổi gót trong tiếng chiêng, tiếng trống.

Nhà nào cũng đặt bàn hương-án ngoài trời. Trên bàn, treo nhùng-nhẳng những mảnh giấy hồng đơn nạm chữ vàng.

Người coi dập diu. Trừ một phần ít, tất cả đều nói cười như trong một cuộc lễ vui.

Con Huyền đi với các bạn gái và Nữ. Nhờ trời, suốt mấy hôm thời-khí, nhà nó không một ai mắc bệnh.

Vợ hương-kiếm Lãng tưởng không thoát khỏi nhưng nhờ chị hương-tuần bảo để dưới giường những con cá giấy xanh, không vậy, nên bữa nay đã bớt.

Con Huyền nói với con Khá:

- Con cá giấy coi vậy mà hay thất kinh. Để dưới giường bữa trước, bữa sau bệnh đi hương-kiếm nhẹ hơn liền.

- Người xưa nói đâu có đó. Cũng như cái tục tế Hà-bá. Từ hồi bỏ lệ ấy đến giờ, mỗi năm làng mình đều có người chết đuối.

Con Num chen vào:

- Chị nhắc tui mới nhớ, Má tui nói ngọn rạch này tuy nhỏ nhưng “linh” lắm. Đâu mười lăm, hai mươi năm về trước, hồi chưa sanh tui mình, có một chú chệt chết lồi này. Chú

ta xuống tắm rồi tại sao hồng biết, chỗng khu chết dưới nước. Oan hồn chú thành ma da rình kéo người ta.

Huyền hỏi:

- Ma da ra làm sao chị?

- Họ nói giống con khô mực, nhưng tay dài và mạnh hơn nhiều, mình mẩy nhớt-nhớt. Hễ kéo ai thì trời gầm cũng không buông.

Con Huyền kéo tay mấy bạn:

- Thôi lên chùa coi “mần” chay. Chị nói nghe ghê quá.

Cả bọn kéo nhau đi. Con Huyền bước vào chùa chánh. Trong làn hương trầm ngào-ngạt dưới ánh sáng lung linh của đôi đèn sáp, tượng ông Quan-công bộ-vệ ngồi sau bức niễu điêu.

Thốt nhiên Huyền ngừng hẳn lại, quay gót trở ra. Mắt nó vừa chạm phải con ngựa gỗ để sát vách, con ngựa thần mà hơn một lần đã gieo sự kinh sợ trong làng.

Người ta thuật rằng những ngày vía ông, nửa đêm, trong chùa có tiếng chân hậm-hực rồi khắp xóm vang tiếng hí, tiếng lạch khua rồn-rồn. Có người bị đá nhưng ngựa thì chẳng thấy hình. Và sáng hôm sau, ông từ quét chùa nhận được dấu móng của con vật in rành-rành trên mặt tam-quan...

Ngoài sân, cỗ bàn đã sẵn. Hoa, quả, xôi, bánh, giấy tiền vàng bạc, đủ các thức. Xôi đơm cao như hòn núi nhỏ. Cam quít chất đầy mâm. Khéo nhứt là những cỗ bánh qui sắp thành hình tháp.

Những đồ mả bằng giấy là những kỳ công. Người ta đã “bông” đủ các vị thần. Tượng ông Tiêu lớn hơn hết. Mũ, giáp, hia, màu rực-rỡ, cao bằng người thật, mặt mày vằn-vện như Thiên-Lôi, ông Tiêu cầm gươm, oai-vệ. Ở cửa miệng, buông thõng một cái lưỡi dài hơn thước, đỏ như lửa. Đó là một cái bùa qui để tránh bệnh cho trẻ con.

Thằng Thành ậm ực định chiếm lấy cho được. Nó lấy thằng Vá đứng bên cạnh:

- Ráng giựt nghe anh.

- Chú mày có con nít con nôi thì giựt, chớ tui giựt mần chi?

- Ấy, giựt đi. Hồng xài thì cho người ta.

Miệng nó nói nhưng mắt nó không rời cái tượng giấy. Nó lom-khom nhìn cửa chùa.

Lúc vị hương-chức ra truyền lệnh giựt giàng, lẹ như chớp, nó trèo lên sập bút phăng của bấu, cuộn ngấn lại rồi nhảy xuống đất giông mịt. Các người giành hựt tức ầm ách.

Nhưng mắt cái ấy, họ quay sang cái kia. Những cỗ xôi, cỗ trái lòn lợt ngã như những nhà sập trong cơn bão, người ta chỉ được một mớ, còn thì đều đổ ụp xuống đất, bụi cát dính đầy.

Hết cỗ, đến tiền. Đứng ở cửa chùa, một bà lão có tiếng là nhơn đức quăng từng nắm xu ra sân. Người ta chen-chúc nhau giành. Họ xô lấn có khi đánh nhau, để lượm. Cảnh hỗn-độn bày trước mắt người đang bố thí.

Thằng Nữ lượm được ba xu nhưng đầu gối nó trầy và vạt trước áo nó rách nát.

Trời sẫm tối, thiên hạ tan dần. Dọc theo lộ, tàn giấy bay lả tả, dật-dờ như những oan-hồn.

Hai Mươi Bảy

Bây giờ thì việc ấy, chị hương-tuần đã nhứt định: thế nào cũng phải bán trâu. Mà dầu không muốn tình thế cũng sẽ bắt buộc chị.

Gạo không còn một hột. Bếp lạnh đã hai hôm. Thăng Vá đi rã chơn kiếm chỗ làm thuê nhưng không ai mướn. Mà nợ lúa xa-mãi đòi rất gắt và thuế thúc mỗi ngày.

Nợ gì mà đeo còn hơn đĩa đỏi. Đến một ngày không biết mấy giắc. Thét rồi chị hương-tuần cũng đăm lì. Họ mắng? Chị làm thình. Chửi? Chị cúi đầu. Nằm vạ? Chị mặc kệ. Xiết đồ? Chị dửng-dưng. Mà rồi chị có được yên thân đâu. Cứ một hai bữa người nhà của bà bá Tám lại đến trước ngõ, chửi “không còn một chỗ da mẹ đẻ”. Ông sơ, ông sờ, ông sầm, ông cầm, ông kỹ của chị chết từ mấy trăm năm trước, họ đào, bới, xới vớ lên, chẳng cho yên ở dưới mồ. Và khắp ba-mươi-sáu họ cha, ba-mươi-ba họ mẹ của chị, không người nào thoát khỏi.

Nhục-nhã xấu hổ quá, song không có một đồng điều dính lưng, chị đành phải nuốt nước mắt cam lổ với những người khuất mặt. Nợ tuy gắt nhưng còn chịu được. Đến thuế vụ thì khổ vô ngần.

Thăng Vá bị đóng trần liên-miên. Ba bốn bữa nó nhỏ cở ở nhà việc một lần. Và mỗi khi nghe mỏ thúc thuế là nó trốn chui trốn nhủi. Trùm trường, làng xã đến nhà luôn, có khi một ngày năm sáu bận. Tù tội thấy trước mắt.

Cho nên chị hương-tuần đã nhứt định bán trâu. Chị nói:

- Còn người còn của, bán phút trả nợ cho rồi.

Với chị thương con rẻ. Rủi thăng Vá bị tù, lòng chị sẽ không bao giờ nguôi.

Bình thường, đôi trâu cở ấy đáng ngoài hai trăm. Bây giờ người ta chỉ trả phân nửa giá. Lại phải bán nài, bán tấn, họ mới mua.

Chiều lái trâu mới lại mà vừa xé các chủ nợ đã đến chực trước rồi. Con Huyền để mặc họ ngồi nói chuyện. Nó ra chuồng thả hai con vật tự-do. Nhà còn bao nhiêu rơm, nó đem đãi chúng một lần cuối cùng. Nhưng cặp trâu trung-thành chỉ nhơi uể-oải như cũng buồn vì sắp từ biệt chủ. Con Huyền lại gần chúng vỗ nhẹ trên lưng. Nhìn hai cặp sừng cong như liềm hái và những bắp thịt no đầy, nó thấy tiếc quá. Nếu đừng có chuyện túng bách trong nhà thì ai mua bao nhiêu nó cũng không bán.

Nó day qua hỏi chị hương-tuần:

- Má mua con Đực cò và con Cái Xoáy hồi nào?

- Có mua của ai đâu, Cặp này con của con cái Già chết năm kia. Hồi mày được ba tuổi nó đẻ hai con này. Con Huyền rưng-rưng muốn khóc. Thì ra cặp trâu đã ở nhà nó lâu rồi. Gần mười lăm năm! Chúng đã hầu thành như người nhà...

Chó bỗng sủa ngoài ngõ. Con Huyền ngó ra, mặt biến sắc. Anh lái buồn đã tới, theo sau một thằng nhỏ cầm gioi tre. Mày rô cầm vuôn, mắt như khu tô, bộ tịch anh hung tợn. Đứa trẻ cũng chẳng hiền gì, lại liếng-xáo, lấy roi bạ đầu quất đó. Tất cả những cái ấy khiến con Huyền ái-ngại cho số phận đôi trâu.

Trăm bạc của anh lái xia ra, các chủ nợ chia tay nhau hết. Chị hương-tuần năn-nỉ muốn gãy lưỡi, họ mới để lại cho chị mười đồng đóng thuế. Mười đồng! Mà chị phải mất một đôi trâu...

Con Huyền buồn dàu-dàu. Nó nhớ đến hôm bán heo. Thằng Nữ khóc, nó cũng cảm động nhưng không buồn. Nó đã thấy trước, người ta nuôi heo để làm gì nếu không phải để bán cho hàng thịt.

Trâu thì khác hẳn. Những con vật có công lao ấy làm-lụng, giúp chủ cho đến già, đến chết. Thế mà bây giờ đôi bạn thân ấy lại phải lìa đi. Nó chắc lưỡi thờ dài:

- Từ rày, chiều chiều ai tắm cho Đực-cò, ai bỏ cỏ cho Cái-Xoáy?

Biết bao giờ nó gặp lại hai con vật đáng thương ấy nữa?

Nó đến vượt chúng một lần cuối cùng. Trước khi bỏ chuồng đi hẳn, đôi trâu vô phước chậm-chạp bước nặng-nề, như còn quyến-luyến.

Thằng bé nổi giận:

- Mau lên! Rờ-rờ như gà mở cửa mả!

Nó quát cho mỗi con một roi. Cặp trâu nhảy dựng.

Con Huyền nóng ruột nhưng trâu đã bán nó đành rơi lụy, lấy mắt nhìn.

Hai Mười Tám

Tám cửa tre đẩy qua một bên, con Huyền do dự bước vào nhà. Thằng Vá đưa ngón tay lên miệng ra hiệu. Nó hiểu ý dờ chơn thiệt nhẹ và cẩn thận từ bước.

Đưa thang thuốc cho chồng, nó ghé đầu vô giường. Chị hương-tuần nằm mê, mặt xanh như chiếc gối đệm. Chị ôm nhiều và sốt luôn. Huyền lấy tay rờ trán mẹ: trán vẫn nóng như thường. Nó lại ngồi trên đầu ván, mặt cúi xuống đất. Nó không động đậy, cũng không nói với chồng. Thằng Vá ngồi như khúc cây bên siêu.

Bệnh chị hương-tuần đã trở nặng. Thầy thuốc đều chạy hết. Người nào đến, bắt mạch xong, cũng lắc đầu hay chỉ hốt cầm chừng một thang. Chị chỉ còn chờ ngày chết. Cho nên hai vợ chồng nó rầu thúi ruột. Nhưng số trời đã định, chúng biết làm sao? Nhà túng bán, song chúng cũng lo đáo để. Đồ đạc còn món nào chúng đã khuôn bán sạch. Vì ăn uống thất thường lại yếu sẵn, nhứt là lo rầu thái quá, chị hương-tuần phát đau. Không tiền, chị không uống thuốc, lây-lắt tường rồi hết. Chẳng dè, bệnh trầm-trọng, càng ngày càng tăng. Và bây giờ không còn một mảy may hy vọng. Nó thở một hơi dài. Thấy xốn dưới gót, nó dờ chơn coi: một cái gai long trụ còn cắm trong thịt. Bây giờ nó mới thấy nhức chớ khi nãy, đương chạy mau, nó có biết gì! Nó thò tay trên đầu rút kim loay-hoay ngồi lể. Nhớ lại mà nó rùng mình!

Ban chiều, khi nó lấy thuốc về đến mả bà Trương thì đã tối mò. Không có đuốc, nó càng thêm sợ. Biết bao người ta đã xâm-xì, về ngôi mộ hoang ấy. Nơi đó, ma dạn cho đến đổi dám vật lộn với người.

Nhưng điều mà người làng sợ hơn hết là cặp rắn thần. Người ta thuật rằng dưới ngôi mộ cũ kỹ ấy, ăn sâu một cái hang rộng, chỗ trú của một đôi rắn to bằng cột nhà, vậy có

ngồi như sao vá mắt vắt khoan đen khoan đỏ. Một đêm, chúng đã phóng qua vườn nhãn của ông hương-giáo Vị, trốn đi một luồng giông. Sáng hôm sau, trọn một góc vườn bị phá, nhánh lớn gãy nhỏ gãy liệt, trái rụng trắng đất. Bởi thế bây giờ những lúc tối trời, đương đứng gió mà bỗng có tiếng ồ-ồ thì bao nhiêu người ở gần vội đóng cửa, tâm niệm cầu cho các ngài để cho bình yên.

Đêm đã khuya, hơi thở của chị hương-tuần thoi-thóp như ngọn đèn hết dầu sắp tắt.

Nhìn mẹ, con Huyền chỉ muốn khóc. Nước mắt nó cứ trào, nó hết sức ngăn mới cầm lại được.

Bỗng ngoài vườn, trên cành nòa không biết, một con chim cú không thấy được kêu lên mấy tiếng rợn người.

Tiếng kêu buồn-bã và ghê gớm làm sao! Con Huyền lạnh mình. Trước cái điềm hung ác ấy, thằng Vá cũng đờ người. Huyền nhớ năm nay là năm kỵ của mẹ: chị hương-tuần đúng ba mươi ba tuổi. Và tưởng đến quẻ xâm rất xấu xin mấy hôm rồi, chúng đau-đớn tin chắc rằng chị hương-tuần không thể nào mạnh được.

Con Huyền chết điếng. Mi mắt nó chớp lia. Bóng tối và ánh sáng liên tiếp nhau lùa vào trong ấy.

Chị hương-tuần cựa mình. Chị thở một hơi mạnh, lần lần mở mắt, nhìn khắp chung quanh. Thấy con rể, chị nhìn ra hiệu khát. Vá đem thuốc và nước lại. Huyền khẽ nâng đầu mẹ cho uống.

Chị nằm yên một hồi, thở đều, mỉm cười và không mê nữa. Thấy chị tỉnh táo thằng Vá và con Huyền có bụng mừng. Trí sang suốt, chị vẫy hai con lại, phều-phào nói:

- Mệt lắm. Liệu thế “qua” hồng được. Hồi hôm tao lại thấy tía bây hiện về rủ tao đi. Tao có theo ông theo bà, hai đứa bây ráng nuôi thằng Nữ. Với nhớ khép mả đá cho tía bây. Mả tao không mản cũng được.

Mặt chị đã tái dợt. Chị nhắm mắt rồi lại mở ra, môi mấp-máy nhưng chẳng nói ra tiếng.

Thằng Vá, con Huyền châu đầu đứng trân bên cạnh, nghe hơi thở chị mỗi lúc một cách khoảng. Chúng kinh khủng trước cơn hấp hối và cái ý nghĩ rung rợn sẽ đứng trước một thầy ma.

Hơi thở chị chỉ còn thật nhẹ. Chị nức lên một tiếng, hai mắt trọn dợt. Một cái dẫy dựa. Rồi chị nằm im.

Vá lấy một manh kiếng nhỏ đưa vào mũi chị: mặt kiếng vẫn không mờ.

- Má đi rồi.

Con Huyền lấy tay vuốt mắt mẹ. Hai mí khép lẩn.

Nó lăn bên xác chết khóc ồ. Thằng Vá trả lời bằng những tiếng nức-nở. Nước mắt hai đứa nó dường như không bao giờ cạn.

Hai Mươi Chín

Con Huyền bưng mâm cơm lên bàn thờ, đôi mắt ướt-rướt. Nhìn các món ăn, nó tủi vô cùng. Không nem, không chả, đến thịt cũng không, mâm cơm quấy-quá chỉ có cá kho, cà um, canh mồng toi, mắm kho, rau dứa và lá hẹ.

Mâm cơm rước tổ-tiên bữa chiều ba mươi Tết! Thật là thanh-đạm, thật là đơn-sơ. Nhưng nó cũng gắng gượng, rót rượu khấn vái.

Nó nghĩ:

- Dĩa dứa dĩa muối cũng phải cúng ông bà.

Vậy mà hôm nay còn khá. Bữa đưa ông Táo lại tẻ hơn nữa. Lèo bèo chỉ có vài nải chuối và mấy cây nhang.

Nghĩ đến những cái Tết đã qua, con Huyền ngùi-ngùi. Nó nhớ chị hương-tuần, khóc mãi. Thăng Vá phải mời đôi ba phen nó mới chịu ăn cơm.

Cơm nước xong, thằng Nữ ở nhà. Hai đứa nó đi qua hương-kiếm Lãng, không phải để chơi mà là để trốn nợ. Vá nói:

- Tối nay ở nhà thì chạy đàng trời cũng không thoát khỏi. Tránh mặt đến sáng mai, đầu năm, nợ hết đời.

Bên hương-kiếm Lãng cũng chẳng vui hơn. Tiền bạc eo-hẹp, không ai lo nấu nướng. Vợ chồng anh ngồi cú rữ ở nhà trên. Mấy đứa nhỏ con ra hàng ba đứng khoanh tay rế.

Câu chuyện vẫn quanh quẩn trong vòng thất mùa, đói kém, nợ nần...

Đến nửa đêm, vợ chồng nó về cúng giao-thừa. Năm nay chị hương-tuần mất, chúng không biết con gì ra đời.

Sáng mừng một, chúng thức dậy với một nỗi lo-lắng: sợ khách.

Vá than:

- Bà con cô bác đến, biết lấy gì mà đãi? Hồng lẽ để họ uống nước lạnh?

Nhưng cũng may. Không mấy ai đến. Lai rai vài người trong họ tới mừng tuổi ông bà, hỏi qua loa vài câu rồi về.

Ăn cơm xong, trời nổi nắng. Tuy không có việc làm, nhưng hai đứa nó cũng không đi đâu. Thằng Nữ không tiền chơi đáo, và không có quần áo mới để khoe với con nít lối xóm, cũng lúc-thúc ở nhà, gương mặt không bằng hai ngón tay treó.

Huyền và Vá ngồi giữa nhà, ngáp vắn, ngáp dài.

Chúng không muốn thấy ai cũng không muốn gặp ai.

Cái lỗ hổng trên mặt sân, chỗ trồng cây nêu năm trước làm chúng nhớ tiếc những thời sung-túc mà lúa đổ đầy bồ. Ôi những năm sung-sướng! Nêu cao ngất-ngưỡng, liễn đỏ đầy nhà. Và nào pháo, nào cam chất lên bàn thờ ngùn-ngùn. Hai đứa nó thở dài.

Bóng nắng đã vô đến thềm. Một chân vạn thọ bắt đầu xụ lá. Trong trưa vắng, cánh đồng không người, yên lặng nặng-nề. Vài tiếng gà gáy muộn. Thành-thoảng, một tràng pháo đi-đùng.

Năm đói kém, đến tiếng pháo cũng thừa-thót. Và mỗi lần nghe, người ta biết ngay là tiếng pháo nhà giàu.

Vá trách, giọng chán-nản:

- Trời đất này mà còn đốt pháo...

Huyền trả lời:

- Người ta giàu, người ta vui. Minh ráng củi đực làm ăn có ngày...

- Cần gì tới vậy. Đủ y đủ thực là phước. À hôm trước thằng Hàm nó nói bên nó đậu phộng còn giống nhiều, để ra giêng mượn trồng thử coi.

Rồi hai vợ chồng nó bàn luận, tính toán, sắp đặt những việc chúng sẽ làm. Trời giúp vận và nhờ tánh siêng-năng của chúng biết đâu hai đứa nó sẽ không được chút ít vốn liếng để bù lại nạn lụt năm rồi...

Mặt con Huyền đo-đỏ. Thằng Vá thấy lòng phẫn-đấu. Chúng vui-vẻ chờ những ngày sẽ đến. Bao nhiêu điều dự-tính, bao nhiêu hy-vọng, chúng đổ dồn vào hai tiếng:

- Ra giêng...

Ba Mười

Trời mưa lâm-dâm không dứt. Một cơn mưa dai như thể nợ đời. Những đê con đã bắt đầu trơn. Và tuy mới tháng ba mà ruộng nhiều nơi đã nổi nước.

Thằng Vá dậy sớm ra bờ tre mót củi. Trước khi đi, nó muốn làm đỡ cho vợ một việc cuối cùng.

Cũng đã sáng nhưng vì mưa, không có mặt trời. Mây xám bay mau. Lá cây lấp-lánh như kính ướt. Dưới gốc tre, vẫn còn tối mờ-mờ.

Vá quơ cu-liêm móc những cành khô. Tuy nó làm, song trí nó nghĩ. Nó rất áy-náy khi nhớ rằng lát nữa phải lia nhà.

Nhưng nó không thể không đi được. Ở nhà nó sẽ làm gì để nuôi vợ. Với lại, nó đã lãnh tiền của người ta. Bởi vậy bây giờ nó chỉ tâm-niệm van-vái có một điều mong cho con Huyền bình-an cho đến lúc nó về.

Kể thì sự nó đi cũng là một chuyện bất đắc dĩ. Từ nhỏ đến lớn có lần nào nó đi làm ăn xa như vậy? Nó đã dính gốc dính rễ nơi chôn nhau cắt rún và cái mộng đẹp hơn hết của nó là được sống yên-ổn với vợ con ở quê nhà.

Nhưng điều mong ước tầm thường ấy, trời đã không cho nó.

Hôm Tết, chúng hy-vọng ra giêng sẽ có công chuyện làm.

Song ra giêng, cái nghèo vẫn còn đeo đuổi.

Mới hạ nêu, chúng đã qua hương-kiếm Lãng mượn giống đậu về trồng. Thời xui, đậu vừa tốt lại bị sùng ăn hết.

Chúng mượn vốn mua lúa xay gạo bán. Gạo vụn sụt giá. Chúng chạy đôn chạy đáo, buồng nghề này bắt nghề kia, rốt cuộc chỉ làm thêm nợ.

Kíp đến việc ruộng bị lấy. Năm rồi, lụt-lội, chúng không đong được hạt lúa nào, chủ điền không cho cày cấy nữa. Mà ở đồng, không chơn ruộng, biết làm gì? Ruộng cũng như nùm vú nuôi sống dân mộc-mạc. Vớ lại, khoảnh ruộng ấy nhà chị hương-tuần mượn đã mấy đời. Nếu về tay người khác thì không thể nào con Huyền chịu được. Cho nên theo lời buộc, nó đã bóp bụng đợ em cho chủ để giữ chực công ruộng cũ.

Thằng Nữ đi, đỡ một miếng ăn, nhưng chúng vẫn túng. Cùng thế, chúng chỉ còn một nước nhịn đói... đợ đến mùa.

Bởi vậy hôm thằng Thành lại rủ đi Tấn-Linh làm sở cao-su, Vá nhận lời ngay. Ma thiêng nước độc, hùm beo, những hình phạt ghê gớm, những tiếng khóc-lóc của vợ, nó đều không kể đến.

Liều, nó đã định liều.

Nạp giấy thuê thân cho chủ, nó lãnh mười đồng bạc đưa hết cho con Huyền.

Và... bữa nay là ngày đi...

Tưởng đến sự đi, nó thấy ngùi-ngùi. Cái ý nghĩ bỏ vợ ở nhà một mình, bụng mang dạ chửa, làm nó bủn rủn cả người. Đồi ba phen, nó đã gởi-gắm, phú-thác việc nhà cho hương-kiếm Lăng. Nhưng nó cũng không yên lòng. Nó nghĩ:

- Ai cho bằng vợ với chồng?

Không còn tâm trí nào làm việc nữa, nó bó gom củi lại, vác về.

Nuốt hối hả rồi ba hạt cơm thì thằng Thành cũng vừa đến.

Mang gói quần áo lên vai. Vá bước qua cổng, không một lời từ giã vợ. Nó không dám nhìn con Huyền lúc ấy, nhưng đi xa, mãi tận bờ tre nó còn ngoáy lại.

Con Huyền đứng dựa vai vào cột, một mối thất vọng bao trùm lấy cả tâm hồn. Nó lờ mờ nhìn ra xa. Mưa vẫn lai-rai mãi. Trời đục như nước ruộng. Gió lạnh-lạnh. Mây xám, từng khóm, bay mau như vó ngựa.

Một con cắc kè núp trên nóc nhà, thung dung buông những tiếng rợn người.

Con Huyền lẩm-nhẩm, ăn nhip đếm theo:

- Ấc ề ắc ề ắc ề ắc.

Cắc-kè kêu bầy tiếng. Một số lẻ. Một đềm gỡ, không hay.

Con Huyền thấy thoáng qua trước mặt cái cảnh rừng-rợn đã bao lần đến ám-ảnh nó: da vàng, bụng lớn, hai tay trói ké sau lưng, thằng Vá đương quần-quai dưới trận mưa roi túi bụi, Vá thoát thân trốn đi. Và một đêm mờ, trong rừng sâu, nó bị cọp nhai, chỉ còn có nửa thân mình. Huyền ảo đảo như người say rượu. Nó bưng mặt khóc ngất.

Gió một ngày một lớn. Trời bỗng nhiên sẫm tối. Mưa tuôn và sấm vang rền.

Đã hai lần, bên hè, con chó mực giựt mình tru lên mấy tiếng.